

Số: 117/2023/NQ-HĐND

Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 về Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và sau cai nghiện ma túy; số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 về Quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;

Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét Tờ trình số 538/TTr-UBND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị thông qua Nghị quyết Quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động

làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; Báo cáo thẩm tra số 683/BC-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định một số chính sách hỗ trợ người cai nghiện ma túy; người được giao nhiệm vụ hỗ trợ cai nghiện ma túy tại gia đình, cộng đồng và trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Các chế độ và mức hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc.

2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy.

4. Viên chức, người lao động làm việc tại cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở trợ giúp xã hội công lập cấp tỉnh.

5. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

6. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy.

Điều 3. Chi thực hiện chế độ đối với người cai nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc) trong thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc

1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bắt buộc bằng 04 (bốn) lần mức chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội (quy định tại khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 72/2022/HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội

đồng nhân dân tỉnh về chính sách giảm nghèo và đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2022 - 2025).

2. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm của người cai nghiện bắt buộc bằng 1,0 (một) lần mức lương cơ sở hiện hành. Hỗ trợ thêm 50.000 đồng/người/tháng (tiền băng vệ sinh) đối với người cai nghiện là nữ.

3. Người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú được cấp 01 (một) bộ quần áo thường: Định mức quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 400.000 đồng/bộ quần áo mùa hè và 500.000 đồng/bộ quần áo mùa đông

Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng

Chi hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng sau khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP: Mức hỗ trợ bằng 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập

1. Chi hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy và thuốc chữa bệnh thông thường theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều 7 Thông tư số 62/2022/TT-BTC.

2. Chi hỗ trợ tiền ăn, chỗ ở, tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân và băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện là nữ), tiền điện, nước sinh hoạt, tiền hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, đọc sách, báo, xem truyền hình và các hoạt động vui chơi giải trí khác ngoài thời gian học tập và lao động, chi phí học nghề ngắn hạn và các khoản chi phí khác bằng 100% như người cai nghiện bắt buộc với điều kiện người cai nghiện tự nguyện phải ký cam kết thời gian cai nghiện từ đủ 6 tháng trở lên.

Điều 6. Trợ cấp đặc thù đối với người làm công tác cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; chế độ đối với người làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập trên địa bàn tỉnh

1. Viên chức, người lao động làm việc tại Trung tâm Chữa bệnh - Giáo dục - Lao động xã hội được hưởng trợ cấp đặc thù mức 2.160.000 đồng/người/tháng. Riêng đối với chức danh Bác sĩ được giao làm chuyên môn về cai nghiện ma túy tại Trung tâm được hưởng trợ cấp đặc thù mức 3.600.000 đồng/người/tháng.

2. Viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở trợ giúp xã hội công lập khác (trừ cơ sở trợ giúp xã hội nêu tại Khoản 1) bao gồm: Trung tâm Điều dưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội, Làng Trẻ em mồ côi, Trung tâm Công tác xã hội - Giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật được hưởng trợ cấp đặc thù mức 1.800.000 đồng/người/tháng. Bác sỹ làm việc tại Trung tâm Điều

đưỡng Người có công và Bảo trợ xã hội Hà Tĩnh được hưởng trợ cấp đặc thù mức 3.600.000 đồng/người/tháng.

3. Nhân sự do cơ quan công an, y tế được điều động, cử đến làm việc, hỗ trợ tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc từ 06 tháng trở lên được hưởng các chế độ theo quy định tại khoản 1 Điều này.

4. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ các đối tượng cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã bằng 0,6 mức lương cơ sở hiện hành.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách nhà nước: Bảo đảm theo phân cấp của Luật ngân sách Nhà nước.

2. Nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lập, chấp hành dự toán và quyết toán kinh phí

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ủy ban mặt trận tổ quốc tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa XVIII;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH₃.

CHỦ TỊCH



Hoàng Trung Dũng